

Số: 31 /2017/ HSST
Ngày 22/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N C TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Thuận

Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hùng Sơn - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện N C: Bà Lê Thị Tranh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở, TAND huyện N C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2016 đối với bị cáo:

Đinh Xuân Ch - Sinh ngày 07/11/1988 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu N T Thị trấn N huyện N C tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.

Bố đẻ: Đinh Xuân Ngh(Đã mất); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th – Sn 1964.

Gia đình có 4 anh em, Ch là con đầu, chưa có vợ.

Tiền án: Không Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/12/2009 bị TAND huyện N C xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 01/9/2011 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 10/8/2012 cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa, thời hạn 24 tháng. Ngày 14/9/2014 chấp hành xong quyết định xử lý hành chính trở về địa phương. Ngày 28/3/2017 bị TAND huyện N C xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16/01/2017. Hiện tại bị cáo đang chấp hành án tại k4 Trại giam Thanh Phong.

+ *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th L xã Th L huyện N C, Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của VKSND huyện N C và kết quả điều tra công khai tại phiên toà thì hành vi phạm tội của Đinh Xuân Ch thể hiện như sau:

Vào khoảng 19h ngày 10/11/2016 Đinh Xuân Ch đang ở nhà, thì nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn H ở thôn Th L xã Th L, huyện N C, nhờ Ch đi mua ma túy. Ch đồng ý và Hiệu hẹn gặp Ch ở cổng chợ Chuối thuộc tiểu khu N T thị trấn N C. Hiệu điều khiển xe mô tô BKS 36N2 – 1158 nhãn hiệu YAMHA Sirius màu đen mượn của em trai Nguyễn Văn D chở Ngọc là bạn đi cùng. Khi gặp Ch, H đưa cho Chỉnh 200.000đ để mua ma túy. Ch cầm tiền và nói với H cho anh mượn xe về nhà lấy thêm tiền. H đồng ý và giao xe cho Ch, Ch đi xe mô tô về nhà lấy thêm tiền rồi đi mua ma túy nhưng không mua được. Ch đi xe đi thẳng ra thành phố Thanh Hóa. Chỉnh điện thoại nhờ người bạn tên là T đi mua ma túy. Ch đưa cho T 350.000đ để mua ma túy. Khi mua được ma túy thì Ch và T sử dụng. Sau khi sử dụng xong T rủ Ch mang xe mô tô đi cầm cố, Ch đồng ý. T gọi điện cho một người tên là Q đem chiếc xe đi cầm cố được 2.500.000đ. Số tiền này T và Ch chi tiêu hết.

Ngày 16/01/2017 Đinh Xuân Ch đến Công an huyện N C đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/01/2017 tại xã V Th, huyện N C. Quá trình điều tra, Ch khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh H.

Theo người bị hại Nguyễn Văn H báo cáo ngày 10/11/2016 anh mượn xe của anh trai đi chơi, sau đó có nhờ Ch đi mua ma túy. Ch mượn xe của anh để đi về nhà lấy tiền mua ma túy. Sau khi mượn xe Ch đi không quay lại, anh đã liên lạc với Ch nhiều lần nhưng Ch không trả xe cho anh. Anh yêu cầu Ch phải bồi thường trị giá chiếc xe là 5.000.000đ.

Tại kết luận ngày 01/01/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện N C định chiếc xe mô tô BKS 36N2 – 1158 nhãn hiệu YAMHA Sirius màu đen có giá là 5.000.000đ.

Đối với người tên là T và Q do Ch khai, quá trình điều tra không xác định được hai người này nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng của vụ án:

Chiếc xe mô tô BKS 36N2 – 1158 nhãn hiệu YAMHA Sirius màu đen, cơ quan điều tra không xác định được địa điểm người tên là Q mang đi cầm cố nên không thu giữ được chiếc xe.

Chiếc điện thoại mà Ch dùng liên lạc với Q và T quá trình di chuyển Chính đã làm rơi mất nên không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 16/CTr - VKS ngày 05/4/2017 của VKSND huyện N C truy tố Đinh Xuân Ch ra trước toà để xét xử về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 140 BLHS.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Đinh Xuân Ch phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 140 điểm p khoản 1 điều 46 và điều 33 BLHS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Đinh Xuân Ch 18 tháng đến 24 tháng tù, áp dụng khoản 1 điều 51 để tổng hợp hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 5.000.000đ. Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Thông qua xét hỏi và tranh luận tại phiên toà bị cáo Đinh Xuân Ch thừa nhận: Ngày 10/11/2016 Đinh Xuân Ch lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Văn H nên mượn xe mô tô YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 36N2 – 1158 của anh H đi về nhà. Sau đó đi mua ma túy sử dụng và nảy sinh ý định mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản chiếm đoạt đã định giá 5.000.000đ. Đối chiếu với lời khai của bị cáo, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 điều 140 BLHS, HĐXX xét thấy đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Đinh Xuân Ch phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Tội phạm được thành lập theo điểm b, khoản 1 Điều 140 BLHS. VKSND huyện N C truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 điều 140 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, để tiêu xài thoả mãn bản thân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, làm xói mòn lòng tin trong nhân dân trong giao lưu dân sự, gây bất bình trong dư luận. Bị cáo là thanh niên đang độ tuổi lao động, lẽ ra phải tu chí làm ăn lập nghiệp, xây dựng cuộc sống. Song, với bản tính thích chơi bời hưởng thụ, không chịu lao động làm

ăn lương thiện, nên đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và đã bị xét xử. Điều đó thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết khác thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết theo điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đang phải chấp hành án, không có ý thức khắc phục hậu quả. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo đang chấp hành bản án số 11/2017/HSST ngày 28/3/2017 của TAND huyện N C với mức án 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2017. Xét xử hành vi phạm tội này có trước hành vi trộm cắp tài sản, nên áp dụng khoản 1 điều 51 để tổng hợp hình phạt của hai bản án.

Trong vụ án này người bị hại vắng mặt, nên chưa làm rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kiến nghị cơ quan điều tra, điều tra làm rõ hành vi mua bán ma túy của Ch và H để xử lý.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô không thu hồi lại được, hội đồng định giá đã định giá 5.000.000đ. Tại phiên tòa anh H vắng mặt nhưng vẫn yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H trị giá chiếc xe mô tô 5.000.000đ

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST và phải bồi thường, nên phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố:* Bị cáo Đinh Xuân Ch phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- *Áp dụng:* Điểm b khoản 1 điều 140; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33; khoản 1 điều 51 BLHS.

- *Xử phạt:* Bị cáo Đinh Xuân Ch **18(mười tám)** tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 16 tháng tù của bản án số 11/2017/HSST ngày 28/3/2017 thành 34 tháng

tù. Được trừ thì gian đã chấp hành của bản án trước là 7 tháng 5 ngày, còn lại phải chấp hành 26 tháng 25 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 điều 42 BLHS. Mục III Thông tư 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H trị giá chiếc xe mô tô là 5.000.000đ.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi xuất theo mức lãi xuất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

- *Án phí*: Áp dụng điều 99 BLTTHS. điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Đình Xuân Ch phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ tiền án phí DSST.

- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 231, 234 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thanh Hoá
- VKS huyện NC
- Chi cục thi hành án DS N/C
- Công an huyện NC
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án hình sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

PHẠM HỮU THẮNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THỘM NHÂN DÂN THỘM PHẠM — CHỖ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đức Thuận

Nguyễn Ngọc Tiến

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thanh Hoá
- VKS huyện Nông cống
- Chi cục thi hành án DS N/C
- Công an huyện Nông cống
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại;
- Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự
- L- u hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THỘM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

PHẠM HỮU THẮNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THỘM NHÂN DÂN

THỘM PHÁN — CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

LƯU ĐỐC CÔNG

ĐẠI GIA XUÂN

PHẠM HỮU THÔNG

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thanh Hoá
- VKS huyện Nông cống
- Chi cục thi hành án DS N/C
- Công an huyện Nông cống
- Bị cáo;
- Ng-ời bị hại;
- Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự
- L- u hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẴ THỘM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

PHẠM HỮU THẮNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THỘM NHÂN DÂN THỘM PHẠM — CHỖ TỌA PHIÊN TOÀ

LỊCH C

GIA XUÂN

PHẠM HỮU THÔNG

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thanh Hoá
- VKS huyện Nông cống
- Chi cục thi hành án DS N/C
- Công an huyện Nông cống
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại;
- Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự
- L- u hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THỘM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM HỮU THẮNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THỘM NHÂN DÂN

THỘM PHẠM — CHỦ TOẠ PHẠM TOÀ

NGUYỄN THANH

LÊ THƯỜNG

PHẠM HỮU THƯỜNG

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
Số: 26/Ctr-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nông Cống, ngày 31 tháng 8 năm 2015

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG

Căn cứ điều 36, 166, 167 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 11/CSĐT ngày 13/4/2015, các quyết định khởi tố bị can số 29/CSĐT ngày 14/4/2015 và quyết định khởi tố bị can số 52/CSĐT ngày 17/7/2015 của cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đối với Hoàng Văn Hậu và Lê Văn Sơn về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 138 BLHS.

Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 28/CSĐT và quyết định khởi tố bị can số 41/CSĐT ngày 15/6/2015 của cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đối với Hoàng Văn Dũng về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điều 250 BLHS.

Căn cứ quyết định nhập vụ án hình sự số 01/CSĐT ngày 09/7/2015 của cơ quan CSĐT công an huyện Nông Cống : Nhập vụ án hình sự chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 28/CSĐT ngày 15/6/2015 và vụ án hình sự: Trộm cắp tài sản theo quyết định khởi tố vụ án số 11/CSĐT ngày 13/4/2015 của cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống.

Căn cứ quyết định tách vụ án hình sự số 02/CSĐT ngày 12/8/2015 của cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đối với Lê Văn Sơn về tội trộm cắp tài sản.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác minh được như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 02/4/2015 Hoàng Văn Hậu sinh năm 1993 ở thôn Tân Luật, xã Công Chính, Nông Cống đến nhà Lê Văn Sơn sinh năm 1990 ở thôn Tân Chính, xã Công Chính, Nông Cống rủ Sơn đi trộm cắp tài sản, Sơn đồng ý. Hoàng Văn Hậu lấy xe mô tô BKS 29R1-0213 loại xe SIRIUS màu trắng của Hậu mua ở Hà Nội. Sơn điều khiển xe chở Hậu đi từ xã Công Chính ra Hoàng Sơn mục đích xem có ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận thôn Hồi Cù, xã Hoàng Sơn, Nông Cống thì phát hiện nhà anh Đới Văn Long sinh năm 1992 bán điện thoại khóa cửa, không có ai trông coi. Hậu bàn với Sơn dừng xe lại để Hậu vào trộm cắp tài sản và được Sơn đồng ý. Sơn dừng xe lại trước cửa nhà anh Long và đứng canh gác. Hậu đi ra phía sau nhà thì thấy có hàng lưới thép B40, Hậu kéo lưới xuống rồi bước qua đi vào nhà bếp thì thấy có cửa gỗ giữa nhà bếp và nhà chính đang chốt bên trong. Hậu đi lại dùng tay thò vào khe hở phía trên cửa mở và giật mạnh mấy cái thì bản lề chốt trong bung ra. Hậu vào đi lên nhà chính phát hiện thấy tủ bán điện thoại, cửa tủ không khóa, có rất nhiều điện thoại. Hậu lấy một túi xách bằng da màu hồng nhạt hết các loại điện thoại cũ và mới đang để

trong tủ bỏ vào túi xách rồi đi ra chỗ Sơn đang đứng đợi. Sơn điều khiển xe mô tô chở Hậu đi về hướng thị trấn Nông Công về nhà Sơn ở thôn Tân Chính xã Công Chính. Hậu đem số điện thoại vừa trộm cắp được đổ ra giường nhà Sơn, lúc này Hoàng Văn Dũng đang ngủ tại nhà Sơn dậy hỏi điện thoại ở đâu mà nhiều thế. Hậu nói “Mới đi trộm cắp về, may lấy cái nào thì lấy”. Dũng lấy 3 cái điện thoại: 1 cái iPhone 4 màu đen và 02 điện thoại NOKIA (1cái NOKIA 105 màu xanh đã cũ, 01 điện thoại NOKIA 220 màu xanh đã cũ), sau đó Hoàng Văn Dũng và mang 01 cái iPhone 4 đến quán nhà anh Tô Quang Hùng ở Công Liêm cầm lấy 400.000 đồng và đem 02 cái điện thoại NOKIA bán cho anh Đỗ Văn Dũng lấy 450.000 đồng. Hậu lấy 01 điện thoại đã cũ để dùng, Sơn cũng lấy mấy cái (Hậu không nhớ). Hậu cho bà Hoàng Thị Thịnh (là bác ruột) ở thôn Tân Luật, xã Công Chính 02 điện thoại không nhớ hãng gì, 01 cái màu trắng, 01 cái màu xanh đã cũ. Số điện thoại còn lại Hậu cho vào túi đem về nhà hoang của nhà Hậu cất giấu. Ngày hôm sau Hậu đem 1 điện thoại iPhone 4 đã khóa mật khẩu đem đi cầm đồ. Hậu gọi điện cho anh Nguyễn Văn Dũng ở thôn Tân Chính, xã Công Chính để nói với Dũng cho Hậu cầm điện thoại thì anh Dũng nói không có nhà có điện về cho vợ là Nguyễn Thị Hương cho Hậu cầm với giá 400.000đ. Hậu lấy tiền chi tiêu hết.

Đến ngày 06/4/2015 biết việc trộm cắp của mình bị lộ nên Hậu và Sơn bàn nhau đi Hà Nội bỏ trốn, Hậu gọi điện thoại cho Hoàng Văn Dũng nói nơi cất giấu điện thoại và nhờ Dũng giao nộp cho Công an Nông Công và nói với Dũng vay số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho anh Long . Do không có tiền nên Hậu mang chiếc xe mô tô BKS 29R1-0213 loại xe SIRIUS màu trắng của Hậu ra Chợ Trời thuộc quận Thanh Xuân, Hà Nội bán được 5.000.000đ để lấy tiền vào Miền nam. Đến khi hết tiền, ngày 14/4/2015 Hậu vào bệnh viện quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh trộm cắp tài sản là điện thoại di động thì bị công an quận Tân Bình bắt giữ. Còn Sơn đã bỏ trốn (BL: 94-105; 121-135)

Ngày 10/4/2015 Hoàng Văn Dũng đã giao nộp một số điện thoại di động, máy tính bảng, túi xách màu hồng do Hậu trộm cắp cất giấu tại nhà hoang: 01 túi xách màu hồng, 01 máy tính bảng màu trắng đen nhãn hiệu Hinic, 47 điện thoại di động các loại. Ngoài ra ngày 06/4/2015 Công an huyện Nông Công thu giữ tại nhà Nguyễn Thị Hương ở thôn Tân Chính, Công Chính, Nông Công 01 điện thoại iPhone 4 màu đen có viền kim loại màu trắng xám, 01 bao da màu nâu bà thu giữ của Đỗ Văn Dũng thôn Tân Chính, Công Chính 02 điện thoại di động: 01 điện thoại NOKIA 105 vỏ màu xanh không có pin, 01 điện thoại NOKIA 220 màu xanh đã cũ. (BL: 47-49)

Ngày 10/4/2015 Hoàng Văn Dũng đã đến công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình (BL: 116).

Theo kết luận định giá tài sản ngày 14/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống: 50 chiếc điện thoại các loại, 01 máy tính bảng Hinic, 01 túi xách da màu hồng. Tổng tài sản đưa ra được định giá có giá trị là 24.900.000đ. (BL: 58)

Theo báo cáo của bị hại anh Đới Văn Long sinh năm 1992 ở thôn Hồi Cù, Hoàng Sơn vào khoảng 12h30' ngày 02/4/2015 anh và vợ đi thành phố Thanh Hóa để lấy hàng, trước khi đi có chốt cửa sau và khóa cửa trước cẩn thận. Đến 15h cùng ngày anh và vợ đi về mở cửa vào trong nhà phát hiện số điện thoại để trong tủ hàng bị kẻ gian lấy không còn cái nào. Anh ra cửa sau phát hiện kẻ gian đã trèo qua hàng rào lưới thép B40 vào giật phá cửa vào trong nhà lấy tài sản. Kiểm tra quầy hàng thấy mất điện thoại di động các loại, máy tính bảng, túi da xách tay. Tổng trị giá tài sản là 29.900.000đ đã báo cáo công an xã Hoàng Sơn và Công an huyện Nông Cống (BL: 42-42a;43)

Ngày 14/5/2015 cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại tài sản cho anh Đới Văn Long. Ngoài ra anh còn bị mất khoảng 20 chiếc điện thoại chưa thống kê và chưa xác định được đặc điểm số tài sản này có giá trị 5.000.000đ. Hoàng Văn Dũng đã khắc phục số tài sản đã bị mất là 5.000.000 anh Long đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm (BL:51-53)

Vật chứng vụ án:

- Ngày 10/4/2015 cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống lập biên bản thu giữ, người nộp tài sản do Hoàng Văn Hậu và Lê Văn Sơn trộm cắp là Hoàng Văn Dũng gồm: 01 túi xách da màu hồng có hai quai xách, 01 máy tính bảng và 47 chiếc điện thoại các loại. (BL: 47)

- Ngày 06/4/2015 thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen có viền kim loại màu trắng xám kèm 01 bao da điện thoại màu nâu tại gia đình Nguyễn Thị Hương; Thu giữ 02 điện thoại di động NOKIA: 01 điện thoại di động NOKIA 105 vỏ màu xanh không có pin, 01 điện thoại di động NOKIA 220 màu xanh đã cũ tại gia đình Đỗ Văn Dũng cùng thôn Tân Chính, xã Công Chính, Nông Cống. (BL: 48-49)

Toàn bộ số tài sản nêu trên cơ quan CSĐT công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đới Văn Long. (BL: 51)

Phương tiện phạm tội: Chiếc xe mô tô BKS 29R1- 0213 loại xe SIRIUS màu trắng Hoàng Văn Hậu và Lê Văn Sơn dùng để đi trộm cắp tài sản, xe không có giấy tờ, Hoàng Văn Hậu đã bán ngoài Chợ Trời cho một người không quen biết, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên nên không có căn cứ để xử lý.

Số điện thoại sau khi Hậu và Sơn trộm cắp về, Sơn lấy một số điện thoại, hiện nay Sơn đã bỏ trốn không thu giữ được, Hậu lấy 01 điện thoại để dùng, Hậu khai quá trình bỏ trốn đã làm mất, Cơ quan Điều tra không thu giữ được, số điện thoại trên đã được định giá trong tổng số tài sản định giá là 24.900.000 đồng.

Đối với anh Tô Quang Hùng ở xã Công Liêm cho Hậu cầm 01 điện thoại I phone 4 với giá 400.000đ, bà Hoàng Thị Thịnh được Hậu cho 02 cái điện thoại và Đỗ Văn Dũng cho Hoàng Văn Dũng cầm 01 chiếc điện thoại I phone 4 lấy 400.000đ, mua 02 điện thoại NOKIA với giá 450.000 đồng không biết những tài sản trên do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Anh Đỗ Văn Dũng không yêu cầu Hoàng Văn Hậu phải trả số tiền 400.000 đồng và Hoàng Văn Dũng phải trả số tiền 450.000 đồng cho anh.

Sau khi phạm tội Lê Văn Sơn đã bỏ trốn khỏi địa phương, vụ án đã hết hạn điều tra nên ngày 19/7/2015 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra lệnh truy nã đối với Lê Văn Sơn và ra quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 12/8/2015 để xử lý sau.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ đã nêu trên

KẾT LUẬN

Vào sáng ngày 02/4/2015 Hoàng Văn Hậu và Lê Văn Sơn đã có hành vi trộm cắp các loại điện thoại di động của anh Đới Văn Long ở thôn Hồi Cù xã Hoàng Sơn huyện Nông Cống. Tổng giá trị tài sản là 24.900.000 đồng. Hiện nay Lê Văn Sơn đã bỏ trốn, vụ án đã được tách để xử lý sau.

Vào khoảng 13 giờ ngày 02/4/2015 Hoàng Văn Dũng đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có gồm 01 chiếc I phone 4 cầm lấy 400.000 đồng và bán 02 điện thoại di động NOKIA đã qua sử dụng lấy 450.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau :

LÝ LỊCH BỊ CAN

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Hậu** - Sinh năm: 16/01/1993

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

ĐKNKTT: xã Công Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Nơi ở: thôn Tân Luật, xã Công Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông : Hoàng Văn Thắng, sinh năm 1964

Con bà : Đới Thị Lịch, sinh năm 1964

Hiện sinh sống và làm ruộng tại: xã Công Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Gia đình có 2 anh em, Hậu là con thứ 2, bản thân chưa có vợ

Nhân thân : Từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì thôi học, ở nhà lao động tự do.

Tiền sự: không

Tiền án: 02 tiền án

- Án số 03/2011/HSST ngày 01/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt Hoàng Văn Hậu 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

- Án số 49/2012/HSST ngày 25/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt Hoàng Văn Hậu 15 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 03/HSST ngày 01/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thành 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2012. Ngày 04/9/2014 Hoàng Văn Hậu chấp hành xong hình phạt tù.

Bị can hiện đang bị tạm giam trại tạm giam Công an quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh theo lệnh giam số 248/LG ngày 17/4/2015 của Công an quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn Dũng** - Sinh năm: 25/02/1988

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

ĐKNKTT: xã Công Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Nơi ở: thôn Tân Luật, xã Công Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông : Hoàng Văn Thiềm, sinh năm 1959

Con bà : Lương Thị Hiền, sinh năm 1965

Hiện sinh sống và làm ruộng tại: xã Công Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Gia đình có 2 anh em, Dũng là con thứ 2, bản thân chưa có vợ.

Tiền sự: không

Tiền án: không

Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, sau đó đi học sửa chữa xe ô tô tại thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh hóa

- Ngày 15/10/2008 Hoàng Văn Dũng bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh hóa xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, được trừ đi 04 tháng 21 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 31 tháng 09 ngày, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án theo bản san số 239/2008/HSST ngày 15/10/2008.

Bị can bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa thời hạn 02 tháng, kể từ ngày bắt 09/7/2015 theo lệnh giam số 04/CSĐT ngày 09/7/2015.

Hành vi nêu trên của bị can Hoàng Văn Hậu đã phạm vào khoản 1 điều 138 BLHS.

Điều 138. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. ...

Hành vi nêu trên của bị can Hoàng Văn Dũng đã phạm vào khoản 1 điều 250 BLHS.

Điều 250. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. ...

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Nông Cống để xét xử bị can Hoàng Văn Hậu về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS. Hoàng Văn Dũng về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 điều 250 BLHS đã viện dẫn trên.

Kèm theo Cáo trạng là toàn bộ hồ sơ vụ án được đánh số từ BL số 01 đến BL./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh (B/c);
- HSVA;
- HSKS;
- CQCSĐT;
- HSNVCS;
- Bị can.

**KT . VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Lê Thị Tranh